TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2023/QĐST- DS	*Trà Cú, ngày 24 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2023/TLST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Hoàng T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Ngô Thị T và bà Trần Thị Hoàng T thống nhất bà Trần Thị Hoàng T có nghĩa vụ trả số tiền vốn và lãi là 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng) cho bà Ngô Thị T đối với khoản vay theo các biên nhận nợ viết bằng giấy tay cụ thể: Biên nhận tay đề ngày 09/12/2021; Biên nhận tay đề ngày 3/2/2022; Biên nhận tay đề ngày 13/5/2022; Biên nhận tay đề ngày 1/12/2022.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Ngô Thị T và bà Trần Thị Hoàng T mỗi người phải chịu nộp số tiền là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng). Bà Ngô Thị T tự nguyện chịu nộp toàn bộ án phí nên buộc bà Ngô Thị T phải chịu nộp là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). Do bà Ngô Thị T là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp án phí nên miễn án phí cho bà Ngô Thị T đối với tiền án phí bà Ngô Thị Tuyệt phải chịu nộp. Đối với tiền án phí bà Ngô Thị T tự nguyện nộp thay cho bà Trần Thị Hoàng T nên buộc bà Ngô Thị T phải chịu nộp là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thia